

Số: 263 /BC-STP

Tuyên Quang, ngày 07 tháng 10 năm 2019

## BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Quy định cơ quan thẩm định đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Ngày 27/9/2019, Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ gửi thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Quy định cơ quan thẩm định đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 1454/SNN-QLCL ngày 11/9/2019 Văn bản số 1546/SNN-QLCL ngày 27/9/2019.

Căn cứ Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Giám đốc Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 147/QĐ-STP ngày 01/10/2019 thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Quy định cơ quan thẩm định đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*viết tắt là Hội đồng tư vấn thẩm định*), do Giám đốc Sở Tư pháp là Chủ tịch Hội đồng; Các thành viên Hội đồng gồm đại diện: Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Công thương, Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang, Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương, Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang, Liên minh Hợp tác xã tỉnh Tuyên Quang, Chuyên viên phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật- Sở Tư pháp. Mời 04 doanh nghiệp, gồm: Công ty TNHH Thành Trung Tuyên Quang; Công ty Cổ phần chè Sông Lô; Công ty TNHH Lâm Sản và Dịch vụ Long Giang; Công ty TNHH MTV thương mại Thiên Lâm tham dự họp thẩm định.

Ngày 03/10/2019, Hội đồng tư vấn thẩm định đã họp và cho ý kiến thẩm định dự thảo Quyết định<sup>1</sup>. Trên cơ sở kết quả cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định và kết quả nghiên cứu độc lập, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

---

<sup>1</sup> 02 thành viên hội đồng tư vấn thẩm định (Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn; Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương) vắng họp thẩm định.

## I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
- Luật an toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Văn bản số 2115/UBND-NC ngày 24/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng quyết định QPPL về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Một số văn bản, tài liệu khác có liên quan.

## II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với các quy định trong văn bản đã giao quy định chi tiết)

**1. Tên (trích yếu) dự thảo Quyết định**, quy định “*Phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Quy định cơ quan thẩm định đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*”.

Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “*Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm*” thành “*Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm*” và cụm từ “*cơ quan thẩm định đủ điều kiện an toàn thực phẩm*” thành “*cơ quan thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm*” tại tên dự thảo Quyết định; đồng thời chỉnh sửa tương tự nội dung này trong toàn bộ dự thảo văn bản.

**2. Điều 1** (Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng), khoản 2 quy định:

“*2. Đối tượng áp dụng*

- *Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;*

- *Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*”.

Đề nghị bổ sung đối tượng áp dụng là các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến phạm vi điều chỉnh tại Khoản 1 Điều này.

### **3. Điều 2** (Nguyên tắc chung) quy định:

*“1. Nâng cao trách nhiệm và tăng cường phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn thực phẩm đảm bảo sự thống nhất, phù hợp với quy định của pháp luật.*

*2. Bảo đảm tất cả các cơ sở đều phải chịu sự quản lý của cơ quan quản lý nhà nước; một cơ sở chỉ chịu sự quản lý của một cơ quan quản lý nhà nước; đối với cơ sở có nhiều loại hình sản xuất, kinh doanh thì loại hình nào có sản lượng (hoặc doanh thu) lớn nhất thì thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của cơ quan quản lý nhà nước loại hình đó.*

*3. Hoạt động kiểm tra, thẩm định phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, kịp thời cảnh báo nguy cơ và truy xuất, xử lý vi phạm theo quy định.*

*4. Phối hợp trao đổi thông tin giữa các cơ quan trong ngành, giữa các cấp từ khâu lập kế hoạch đến thực hiện kiểm tra, giám sát, thẩm định”.*

Nội dung Điều này thực chất quy định nguyên tắc kiểm tra, thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đã được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành. Hơn nữa, phạm vi điều chỉnh của Quyết định quy định 02 vấn đề: (1) Phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; (2) Quy định cơ quan thẩm định đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh nên không cần thiết phải bổ cục một điều quy định nguyên tắc chung, vì vậy, đề nghị bỏ Điều này.

**3. Điều 3** (Phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm) quy định:

*“Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.*

*Phương thức quản lý thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”.*

Đề nghị bổ sung quy định xác định thẩm quyền quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh của UBND huyện, thành phố **theo địa bàn**.

**4. Điều 4** (Quy định cơ quan thẩm định, đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản) quy định:

*“1. Phân cấp cho Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm,*

thủy sản (gồm: cơ sở có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng nhận đầu tư do Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh cấp và các Hợp tác xã do cấp huyện cấp giấy đăng ký kinh doanh) tại Mục I - Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thẩm định đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản do UBND cấp huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trừ các Hợp tác xã) tại Mục II - Phụ lục kèm theo Quyết định này.

3. Nội dung, phương thức thẩm định thực hiện theo quy định tại Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”.

Theo Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định cơ quan kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp; kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm và phân cấp quản lý các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (viết tắt là *Quyết định số 66/QĐ-UBND*) thì cơ quan thẩm định, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản là **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng nhận đầu tư do Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh cấp; **Ủy ban nhân dân huyện, thành phố** đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh do UBND cấp huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, **bao gồm cả Hợp tác xã**. Nhưng dự thảo Quyết định quy định theo hướng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thẩm định và cấp giấy chứng nhận cho Hợp tác xã; trong khi đó, hiện nay chủ trương của Đảng và Nhà nước là thực hiện phân cấp mạnh mẽ cho chính quyền cơ sở giải quyết các thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, đồng thời nâng cao trách nhiệm quản lý của chính quyền cơ sở.

Theo dự thảo Tờ trình và toàn bộ hồ sơ dự thảo Quyết định gửi Sở Tư pháp thẩm định không nêu căn cứ, lý do, nguyên nhân của việc điều chỉnh cơ quan thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản từ UBND cấp huyện (theo *Quyết định số 66/QĐ-UBND*) về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện.

Từ các vấn đề nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Quyết định số 66/QĐ-UBND; phân tích cơ sở pháp lý, thực tiễn và lý do, nguyên nhân của việc điều chỉnh thẩm quyền thẩm định nêu trên để đề xuất việc phân cấp cho phù hợp với pháp luật, thực tiễn địa phương và chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về cải cách thủ tục hành chính.

**5. Điều 5 (Tổ chức thực hiện)**, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa theo hướng quy định ngắn gọn trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Quyết định này, không quy định lại những nội dung đã được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành.

## **6. Điều 6 (Điều khoản thi hành) quy định:**

*“1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.*

*2. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ đã được ký cam kết theo Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày Quy định này có hiệu lực được tiếp tục sử dụng đến khi hết thời hạn ghi trên giấy.*

*3. Công tác kiểm tra điều kiện bảo đảm chất lượng đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh nước sinh hoạt nông thôn được thực hiện quy định tại các văn bản chuyên ngành hiện hành.*

*4. Quyết định này thay thế Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành quy định cơ quan kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp; kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm và phân cấp quản lý các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.*

*Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Công Thương, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này”.*

- Khoản 1 quy định thời điểm của hiệu lực của văn bản không phù hợp với khoản 1 Điều 151 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 *“1. Thời điểm có hiệu lực của toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng ... không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; ...”*, vì vậy đề nghị chỉnh sửa theo hướng xác định ngày có hiệu lực cụ thể của dự thảo Quyết định nhưng không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

- Khoản 2, đề nghị bỏ cụm từ *“theo Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh”*.

- Khoản 3, đề nghị bỏ vì *“cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh nước sinh hoạt nông thôn”* không thuộc đối tượng điều chỉnh của dự thảo Quyết định này, hơn nữa dự thảo không quy định thì vẫn thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Khoản 4, đề nghị chỉnh sửa cụm từ *“thay thế Quyết định số 66/QĐ-UBND”* thành *“bãi bỏ Quyết định số 66/QĐ-UBND”*.

**7.** Địa chỉ nơi nhận, đề nghị bổ sung địa chỉ nơi nhận là *“Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp (để kiểm tra); Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (để kiểm tra); Ủy ban mặt trận tổ quốc và các tổ chức CTXH tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố”*; sửa địa chỉ nơi nhận *“Như điều 4”* thành *“Như điều 6 (thi hành)”*.

## **8. Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản**

Đề nghị rà soát chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Quyết định theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; việc viện dẫn, dẫn chiếu các quy định khác trong cùng dự thảo văn bản và các văn bản pháp luật khác phải chính xác, đúng quy định.

### **III. KẾT LUẬN**

**1.** Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Phần II Báo cáo thẩm định này để hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Quyết định.

**2.** Sau khi hoàn chỉnh theo khoản 1 Mục III Báo cáo này, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Quy định cơ quan thẩm định đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Giám đốc Sở;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu VT, XD&KTVB.  
Loan.4b.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thuộc**